TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09/07/2025
Về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Thi

2. Bà Bùi Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án Nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ.

Ngày 09 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 264/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2025/QĐHPT-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Hoàng D, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực TH, phường P, quận O, Tp Cần Thơ (nay là phường P, Tp Cần Thơ)

Căn cước công dân số: 094183000367

- Bị đơn: ông Dương Thanh N, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực TH, phường P, quận O, Tp Cần Thơ (nay là phường P, Tp Cần Thơ)

Căn cước công dân số: 094079000197

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 30/10/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng D trình bày: Giữa bà và ông Dương Thanh N tự

nguyện tiến đến hôn nhân năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, Tp Cần Thơ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên dẫn đến cự cãi, bất hòa về quan điểm sống. Đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm với ông N nên bà yêu cầu được ly hôn. Về nợ chung và tài sản chung là không có. Về con chung có 02 con chung tên Dương Thanh N1, sinh ngày 27/8/2008 và Dương Hoàng O, sinh ngày 07/11/2012, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

* Bị đơn ông Dương Thanh N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là ly hôn với ông Dương Thanh N. Về nợ chung và tài sản chung là không có. Về con chung có 02 con chung tên Dương Thanh N1, sinh ngày 27/8/2008 và Dương Hoàng O, sinh ngày 07/11/2012, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N không chăm lo cho đời sống của vợ con, nhiều lần gây nợ nần bà phải trả nhiều lần, bà có khuyên ngăn nhưng không có kết quả. Hiện ông N đã bỏ đi, vợ chồng sống ly thân với nhau, ông N từ khi bỏ nhà đi không gọi điện hay về nhà thăm hỏi vợ con. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông N nên yêu cầu được ly hôn.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Dương Thanh N. Giữa bà Nguyễn Thị Hoàng D và ông Dương Thanh N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Phước Thới, Tp Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và nuôi con, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hoàng D thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm, không còn

thương yêu lẫn nhau, quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông N có hành vi gây phá tán tài sản gia đình.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo lời trình bày của bà D vợ chồng kết hôn năm 2008, gần đây thì không còn sống chung với nhau (ly thân), từ khi ly thân đến nay thì không ai quan tâm đến ai, không gặp nhau thăm hỏi cho thấy vợ chồng có sự bỏ mặc nhau, không còn thương yêu và không có tình nghĩa vợ chồng. Ông N mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án có ý kiến thể hiện ông N bỏ mặc cuộc hôn nhân này, thiếu trách nhiệm và nghĩa vụ trong mối quan hệ hôn nhân của vợ chồng.

Vì vậy, mối quan hệ hôn nhân của bà D và ông N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

[2.2] Về con chung: Nhận thấy 02 con chung tên Dương Thanh N1, sinh ngày 27/8/2008 và Dương Hoàng O, sinh ngày 07/11/2012 hiện đang sinh sống cùng bà D, các cháu N1, cháu O có ý kiến muốn sinh sống bà D nên Hội đồng xét xử nhận thấy giao 02 con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Do bà D không yêu cầu ông N cấp dưỡng nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nên Toà án không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[3] Về án phí: Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng D phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* ***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng D.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Hoàng D ly hôn với ông Dương Thanh N.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về con chung*: Giao cháu 02 con chung Dương Thanh N1, sinh ngày 27/8/2008 và Dương Hoàng O, sinh ngày 07/11/2012 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Bà D không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông N, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Hoàng D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002320 ngày 09/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP. Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*** *Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND KV2 – Cần Thơ;
- Cơ quan THADS TPCT;
- UBND phường Phước Thới;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thanh Thái